

XIX. PHẪM CHƠN NHƯ

01

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới đều mang các loại bột hương và nhiều loại hoa trời từ xa rải lên cúng Phật, đánh lễ hai chân Ngài rồi lui đứng qua một bên, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt cảnh giới suy nghĩ, mầu nhiệm vắng lặng, người trí thông minh mới có thể biết được. Chẳng phải hạng tầm thường thế gian có thể tin hiểu được, mà phải là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nói: Năm uẩn tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là năm uẩn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là trí nhất thiết tướng. Chư Phật tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là chư Phật. Vì sao? Vì chơn như của năm uẩn, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác. Nói rộng cho đến hoặc chơn như của trí nhất thiết tướng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp đều là một chơn như, không hai, không khác. Như chơn như của chư Phật, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp đều là một chơn như, không hai, không khác.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như các vị đã nói. Thiên tử nên biết! Khi quán xét nghĩa này, tâm Ta chỉ hướng tới sự im lặng chẳng muốn thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tìm tòi, suy nghĩ, vượt khỏi sự tìm tòi, suy nghĩ, nhiệm mầu vắng lặng. Hàng trí tuệ thông minh mới có thể biết được. Chẳng phải hạng tầm thường thế gian có thể tin hiểu được. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng.

Thiên tử nên biết! Chư Phật đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không năng chứng cũng chẳng phải sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng.

Thiên tử nên biết! Pháp này thâm diệu hiện hành của bất nhị. Thế gian chẳng thể so lường được.

Thiên tử nên biết! Hư không sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì sâu thẳm nên pháp này sâu

thăm. Vô lượng, vô biên sâu thăm nên pháp này sâu thăm. Không đi không đến sâu thăm nên pháp này sâu thăm. Không sanh, không diệt sâu thăm nên pháp này sâu thăm. Không nhiễm, không tịnh sâu thăm nên pháp này sâu thăm. Không biết, không đắc sâu thăm nên pháp này sâu thăm. Không tạo, không tác sâu thăm nên pháp này sâu thăm. Ngã cho đến người thấy sâu thăm nên pháp này sâu thăm. Năm uẩn sâu thăm nên pháp này sâu thăm. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng sâu thăm nên pháp này sâu thăm. Tất cả Phật pháp sâu thăm nên pháp này sâu thăm.

Khi ấy, các Thiên tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ở đây đã thuyết pháp sâu xa vi diệu này chẳng phải hạng tầm thường ở thế gian có thể tin nhận. Vì sao? Pháp thâm diệu này chẳng phải nắm giữ năm uẩn mà nói, chẳng vì xả bỏ năm uẩn mà nói với họ. Nói rộng cho đến chẳng vì nắm giữ trí nhất thiết tướng mà nói, chẳng vì xả bỏ trí nhất thiết tướng mà nói với họ. Chẳng vì nắm giữ tất cả Phật pháp mà nói, chẳng vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà nói với họ. Hữu tình ở thế gian có nhiều hành động nắm giữ, chấp thủ ngã và ngã sở. Nghĩa là sắc là ngã là ngã sở; thọ, tướng, hành, thức là ngã là ngã sở. Nói rộng cho đến trí nhất thiết là ngã là ngã sở; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là ngã là ngã sở.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông đã nói. Thiên tử nên biết! Nếu Đại Bồ-tát vì nắm giữ năm uẩn mà tu hành, vì xả bỏ năm uẩn mà tu hành, nói rộng cho đến vì nắm giữ tất cả Phật pháp mà tu hành, vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà tu hành, thì Đại Bồ-tát này không thể tu hành Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến không thể tu hành trí nhất thiết tướng.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này có thể tùy thuận tất cả pháp. Nghĩa là có thể tùy thuận Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Pháp sâu xa này hoàn toàn không bị ngăn ngại. Nghĩa là không ngăn ngại sắc, thọ, tướng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng.

Pháp thâm sâu này lấy vô ngại làm tướng. Vì sao? Vì hư không bình đẳng, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì bình đẳng; vì không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng; vì không sanh, không diệt bình đẳng; không tạo, không tác bình đẳng; không nhiễm, không tịnh bình đẳng, nên pháp thâm sâu này lấy vô ngại làm tướng.

Pháp thâm sâu này vô sanh, vô diệt. Vì sao? Vì sắc không sanh, không diệt; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt, nói rộng cho đến trí nhất thiết không sanh, không diệt; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, nên pháp thâm sâu này không sanh, không diệt.

Pháp thâm sâu này hoàn toàn không để lại dấu vết. Vì sao? Vì dấu vết của sắc bất khả đắc; dấu vết của thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc. Nói rộng cho đến dấu vết của trí nhất thiết bất khả đắc; dấu vết của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả đắc, nên pháp thâm sâu này hoàn toàn không có dấu vết.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới lại bạch Phật:

- Đại đức Thiện Hiện đúng là con của Phật từ Như Lai sinh ra. Vì sao? Vì những điều mà đại đức Thiện Hiện nói đều tương ưng với tánh Không.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi các Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới:

- Các người nói ta chính là con của Phật được sanh ra từ Như Lai. Vậy thế nào là Thiện Hiện được sanh ra từ Như Lai? Nghĩa là từ chơn như Như Lai sanh ra vậy. Vì sao? Vì Chơn như Như Lai không đến, không đi, chơn như Thiện Hiện cũng không đến đi, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai. Chơn như Như Lai tức là chơn như tất cả pháp. Chơn như tất cả pháp tức là Chơn như Như Lai. Như vậy, chơn như không có tánh chơn như, cũng không có tánh chẳng chơn như. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai lấy thường trụ làm tướng. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai không biến đổi, không phân biệt nhưng chuyển biến khắp các pháp. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai không bị ngăn ngại, chơn như tất cả pháp cũng không bị ngăn ngại. Nếu chơn như Như Lai, hoặc chơn như tất cả pháp đồng một chơn như, không hai, không khác, không tạo, không tác, thì chơn như này là tướng thường chơn như, không lúc nào là tướng phi chơn như. Vì tướng thường chơn như không lúc nào là tướng phi chơn như, nên nó không hai, không khác. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Đối với tất cả xứ, chơn như Như Lai không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai không khác biệt, không thể nắm bắt được. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai chẳng lìa chơn như tất cả pháp. Chơn như tất cả pháp không lìa chơn như Như Lai. Chơn như này là tướng thường chơn như, không lúc nào là tướng phi chơn như. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Tuy nói được sanh từ Như Lai nhưng không có chỗ sanh, vì chơn như Thiện Hiện không khác chơn như Phật.

Chơn như Như Lai chẳng phải thuộc quá khứ, chẳng phải thuộc hiện tại, chẳng phải thuộc vị lai. Chơn như tất cả pháp cũng chẳng phải thuộc quá khứ, chẳng phải thuộc hiện tại, chẳng phải thuộc vị lai. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai. Vì chơn như quá khứ bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng. Vì chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như quá khứ bình đẳng. Vì chơn như vị lai bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng. Vì chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như vị lai bình đẳng. Vì chơn như hiện tại bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng. Vì chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như hiện tại bình đẳng.

Hoặc chơn như quá khứ, hoặc chơn như vị lai, hoặc chơn như hiện tại bình đẳng, hoặc chơn như Như Lai bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Vì chơn như của sắc bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng; chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như sắc bình đẳng. Chơn như thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng; chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Hoặc chơn như của sắc, hoặc chơn như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, hoặc chơn như Như Lai bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác. Nói rộng cho đến chơn như trí nhất thiết bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng; chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như trí nhất thiết bình đẳng. Chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng; chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng. Hoặc chơn như trí nhất thiết, hoặc chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng, hoặc chơn như Như Lai bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Thiên tử nên biết! Các Đại Bồ-tát hiện chứng chơn như tất cả pháp bình đẳng như thế nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đối với chơn như các pháp này ta rất tin hiểu, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Khi đang thuyết tướng chơn như này, khắp ba ngàn đại thiên thế giới rung động sáu cách: Đông vọt lên Tây lặn xuống, Tây vọt lên Đông lặn xuống, Nam vọt lên Bắc lặn xuống, Bắc vọt lên Nam lặn xuống, giữa vọt lên chung quanh lặn xuống, chung quanh vọt lên giữa lặn xuống.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới lần lượt đem các loại hương bột vi diệu cõi trời và các hoa trời phụng cúng rải lên Thế Tôn và Thiện Hiện rồi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ, chưa từng có. Đại đức Thiện Hiện do chơn như mà được sanh ra từ Như Lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới:

- Thiên tử nên biết! Thiện Hiện tôi sanh ra từ Như Lai không do sắc; không do thọ, tướng, hành, thức mà được sanh ra từ Như Lai. Không do chơn như của sắc mà được sanh ra từ Như Lai; không do chơn như thọ, tướng, hành, thức mà được sanh ra từ Như Lai. Không lìa sắc mà được sanh ra từ Như Lai; không lìa thọ, tướng, hành, thức mà được sanh ra từ Như Lai. Không lìa chơn như của sắc mà được sanh ra từ Như Lai; không lìa chơn như thọ, tướng, hành, thức mà được sanh ra từ Như Lai. Nói rộng cho đến không do trí nhất thiết mà được sanh ra từ Như Lai; không do trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được sanh ra từ Như Lai. Không do chơn như của trí nhất thiết mà được sanh ra từ Như Lai; không do chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được sanh ra từ Như Lai. Không lìa trí nhất thiết mà được sanh ra từ Như Lai; không lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được sanh ra từ Như Lai. Không lìa chơn như của trí nhất thiết mà được sanh ra từ Như Lai; không lìa chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được sanh ra từ Như Lai. Không do hữu vi nên được sanh ra từ Như Lai; không do vô vi nên được sanh ra từ Như Lai. Không do chơn như của hữu vi nên được sanh ra từ Như Lai; không do chơn như vô vi nên được sanh ra từ Như Lai. Không lìa hữu vi nên được sanh ra từ Như Lai; không lìa vô vi nên được sanh ra từ Như Lai. Không lìa chơn như của hữu vi nên được sanh ra từ Như Lai; không lìa chơn như vô vi nên được sanh ra từ Như Lai. Vì sao? Tất cả pháp này đều vô sở hữu. Những người tùy theo pháp này mà sanh, hoặc là sự tùy sanh của pháp này, hoặc do đây mà sanh và chỗ để tùy sanh đều không thể nắm bắt được, vì tất cả pháp tự tánh đều là Không.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chơn như các pháp, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì đều rất sâu xa. Nghĩa là trong đó sắc bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Chơn như của sắc bất khả đắc; chơn như của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong đây, sắc cho đến thức còn bất khả đắc, huông chi lại có chơn như sắc cho đến chơn như thức có thể đắc ư. Nói rộng cho đến trong đây, trí nhất thiết bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc. Chơn như trí nhất thiết bất khả đắc; chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong đây, trí nhất thiết, đạo tướng trí, trí nhất thiết tướng còn bất khả đắc, huông chi có chơn như trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Khi đang nói về tướng chơn như này, hai ngàn Bí-sô chấm dứt các lậu, tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán. Lại có năm trăm Bí-sô-ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn tịnh. Năm ngàn Bồ-tát đồng một lúc chứng đắc Vô sanh pháp nhãn. Sáu ngàn Bồ-tát chấm dứt các lậu, tâm được giải thoát, chứng quả A-la-hán.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nay trong chúng này sáu ngàn Bồ-tát đã ở chỗ năm trăm đức Phật quá khứ, gần gũi cúng dường, chánh tín xuất gia, siêng tu phạm hạnh. Tuy có hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự nhưng chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, lại khởi lên tướng khác biệt, hành hạnh khác biệt. Khi tu bố thí, nghĩ như vậy: Đây là bố thí, đây là người nhận, đây là vật thí, ta năng hành thí. Khi tu tịnh giới, nghĩ như vậy: Đây là tịnh giới, đây gây ra tội nghiệp, đây là đối tượng phải hộ trì, ta năng trì giới. Khi tu an nhẫn, nghĩ như vậy: Đây là an nhẫn, đây là chương ngại của nhẫn, đây là cảnh giới để nhẫn, ta năng an nhẫn. Khi tu tinh tấn, nghĩ như vậy: Đây là tinh tấn, đây là giải đãi, đây là việc đã làm, ta năng tinh tấn. Khi tu tịnh lự, nghĩ như vậy: Đây là tịnh lự, đây là tán loạn, đây là đã tu, ta năng tu định. Người ấy chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, chỉ dựa vào tư tướng khác biệt mà tu hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự khác biệt. Do tư tướng khác biệt, hành khác biệt nên chẳng chứng được Bồ-tát không có tư tướng khác biệt và mất hạnh của Bồ-tát không khác biệt. Do nhân duyên này nên chẳng được vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Do không được nhập vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-

tát nên được quả Dự lưu, dần dần mới đến quả A-la-hán. Thế nên, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào tuy có đạo của Đại Bồ-tát và có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo liền chứng đắc thật tế thì sẽ rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Do nhân duyên nào mà các Đại Bồ-tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, nhưng vì không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nên khi chứng thật tế lại rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác? Lại có Bồ-tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, nhưng do nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nên được nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Đại Bồ-tát và sẽ chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu Bồ-tát xa lìa tâm của trí nhất thiết trí, chẳng lấy đại bi làm đầu, tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, do không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, liền chứng đắc thật tế nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Nếu các Bồ-tát chẳng lìa tâm của trí nhất thiết trí, lại lấy đại bi làm đầu, tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, lại do nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, liền được nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát thì sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Ví như một con chim, thân nó to lớn chiếm khoảng hàng trăm Do-tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm Do-tuần mà chẳng có cánh. Chim này hoặc từ cung trời Ba mươi ba gieo mình rơi xuống châu Thiệm-bộ. Giữa đường rơi, nó nghĩ như vậy: Ta muốn lên lại trời Ba mươi ba. Ý ông thế nào? Chim này có thể trở lên trời Ba mươi ba được không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thể! Bạch Thiện Thệ! Không thể!

Phật bảo:

- Xá-lợi Tử! Nếu giữa đường rơi, chim này mong: Thân ta khi tới châu Thiệm-bộ sẽ không bị tổn hại. Ý ông thế nào? Ý muốn của chim này có thể toại nguyện không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Khi đến châu Thiệm-bộ, thân chim này nhất định có tổn hại, hoặc đến mất

mạng, hoặc đau đớn gần chết. Vì sao? Vì thân chim này quá to, lại rơi quá xa mà không có cánh.

Phật bảo:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử! Có các Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy đã trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, liền chứng đắc thật tế nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa tâm của trí nhất thiết trí, chẳng lấy đại bi làm đầu, tuy đã trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, liền rơi vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Các Đại Bồ-tát này tuy niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại, cúng dường, cung kính, tùy thuận tu hành nhưng lại chấp thủ tướng trong các pháp ấy, nên không thể hiểu đúng công đức chân thật của giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn. Vì các Bồ-tát này không thể hiểu đúng công đức của Phật, nên tuy nghe đạo của Đại Bồ-tát và âm thanh của pháp không, vô tướng, vô nguyện rồi dựa vào âm thanh này mà chấp thủ tướng của nó. Chấp thủ tướng rồi, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát này hồi hướng như vậy nên chẳng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nên dù đem các căn lành đã tu được để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng các Bồ-tát này vẫn rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Có những Bồ-tát từ lúc mới phát tâm chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, thường lấy đại bi làm đầu, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, tuy có niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng chẳng chấp tướng; dù tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng chấp tướng; dù nhớ nghĩ các công đức của mình và người cho các hữu tình

một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng cũng chẳng chấp tướng.

Xá-lợi Tử! Nên biết, Đại Bồ-tát này thẳng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, thường lấy đại bi làm đầu, tuy tu hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự nhưng chẳng chấp tướng; tuy niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng cũng chẳng chấp tướng; tuy tu đạo của Đại Bồ-tát và pháp không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng chấp tướng.

Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, dùng tâm ly tướng tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến dùng tâm ly tướng tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Như con hiểu, lời Phật nói có nghĩa như vậy: Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi cứu cánh, thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, là Đại Bồ-tát này sẽ gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh, hoàn toàn không thấy có pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được. Nghĩa là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc thời chứng, hoặc do đây mà chứng hoàn toàn không thể nắm bắt. Nhưng pháp được gọi là sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều không thể nắm bắt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, mà cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phải biết quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà vị ấy đã cầu đáng nghi hoặc, do dự, hoặc được, hoặc chẳng được. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, đối với các hạnh đã tu hành như bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chấp lấy tướng ấy, nói rộng cho đến đối với các hạnh đã tu hành như trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chấp lấy tướng ấy. Do nhân duyên này, các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đều nghi

ngờ, do dự, hoặc chứng, hoặc chẳng chứng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi Đại Bồ-tát này an trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm tương ưng với vô tướng để tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến đem tâm tương ưng với vô tướng để tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Khi an trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm tương ưng với vô tướng để tu tất cả Phật pháp như thế chắc chắn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục giới, cõi Sắc giới đồng bạch Phật:

- Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đều phải chứng tri tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp, mới có thể đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà chỗ biết pháp tướng của các Đại Bồ-tát đều vô sở hữu và bất khả đắc?

Khi ấy, Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như điều các ông nói. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Thiên tử nên biết! Ta cũng đang chứng tri tất cả pháp tướng để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà hoàn toàn chẳng được thắng nghĩa pháp tướng, có thể nói: Đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chỗ chứng, đây là thời chứng, và có thể nói do đây mà chứng được. Vì sao? Các Thiên tử! Vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh nên hữu vi hay vô vi rốt ráo đều là Không. Do đó, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Như Thế Tôn nói quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Theo con suy nghĩ thì lời Phật nói có nghĩa là: Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Vì sao? Vì nếu có thể tin hiểu được, không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, thì có thể tin hiểu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật. Nếu

có chứng tri rằng, không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, tức là có thể chứng được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo đều Không. Trong chỗ rốt ráo Không, hoàn toàn không có pháp có thể gọi là năng chứng, có thể gọi là sở chứng, có thể gọi là chỗ chứng, có thể gọi là thời chứng, có thể gọi là do đây mà có sở chứng. Vì sao? Vì tánh và tướng của tất cả pháp đều là Không, nếu tăng hoặc giảm đều vô sở hữu và hoàn toàn bất khả đắc. Do nhân duyên này các Đại Bồ-tát đã tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn vô sở hữu, đều bất khả đắc. Nói rộng cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoàn toàn vô sở hữu, đều bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đã quán các pháp hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi đều vô sở hữu và bất khả đắc. Do nhân duyên này, con suy nghĩ nghĩa lý lời Phật đã nói là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Ở trong đó, các Đại Bồ-tát không nên bảo rằng khó tin hiểu và khó chứng được. Vì sao? Vì sắc, tự tánh của sắc là Không; thọ, tướng, hành, thức, tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là Không. Nói rộng cho đến trí nhất thiết, tự tánh của trí nhất thiết là Không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là Không. Đối với nghĩa tự tánh Không như thế, nếu Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa, không trái ngược mà chứng, thì liền đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nghĩa này, con nói quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Cũng do nhân duyên này mà quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp hoàn toàn không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không chẳng nghĩ: Ta sẽ tin hiểu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát cũng như thế, chẳng nghĩ: Ta sẽ tin hiểu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tánh, tướng tất cả pháp đều là Không, bình đẳng như hư không. Các Đại Bồ-tát cần phải tin hiểu các pháp đều là Không, và bình đẳng như hư không, không trái ngược mà chứng, mới đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào tin hiểu các pháp với hư không bình đẳng thì dễ sanh tin hiểu, dễ chứng đắc đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không có hằng hà sa số Đại Bồ-

tát khoát áo giáp đại công đức, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mới nửa chừng lại thối lui. Nên biết quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá-lợi Tử:

- Ý Tôn giả thế nào? Sắc đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Lìa sắc có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như của sắc có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như thọ, tưởng, hành, thức có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Lìa chơn như sắc có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Lìa chơn như thọ, tưởng, hành, thức có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Nếu nói rộng cho đến trí nhất thiết đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là trí nhất thiết có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như của trí nhất thiết có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là chơn như trí nhất thiết có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý Tôn giả thế nào? Chơn như các pháp nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là chơn như các pháp nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi mà có pháp thì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp vì chắc thật, vì an trụ nên hoàn toàn vô sở hữu và đều bất khả đắc, thì những pháp nào có thể có sự thối thất đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Như lời Tôn giả nói. Trong vô sanh pháp nhẫn hoàn toàn vô sở hữu, cũng không có Bồ-tát nói có thối thất đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu vậy tại sao Phật nói ba hạng người trụ Bồ-tát thừa, đúng ra chỉ nên nói một? Lại như Tôn giả nói, lẽ ra không có ba thừa Bồ-tát sai khác, chỉ nên có một thừa Chánh đẳng giác thôi.

Khi ấy, Mãn Tử liền thưa cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Hãy hỏi Thiện Hiện rằng chỉ cần một thừa Bồ-tát chăng? Sau đó hỏi tiếp: Cần gì phải thành lập ba thừa khác nhau hay chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác mà thôi.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Chỉ cần một Bồ-tát thừa có được không?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Ý Tôn giả thế nào? Trong chơn như của tất cả pháp còn có ba hạng người trụ Bồ-tát thừa với tướng khác nhau không? Nghĩa là có người rơi vào Thanh văn thừa, hoặc có người rơi vào Độc giác thừa, hoặc có người chứng đắc Vô thượng thừa ư?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Trong chơn như tất cả pháp có ba thừa Bồ-tát khác nhau không?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Trong chơn như tất cả pháp thật có một thừa Chánh đẳng giác của các Đại Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như các pháp có một hay có hai, có ba tướng không?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Trong chơn như của tất cả pháp phải có một pháp, hay một Bồ-tát có thể đắc không?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn vô sở hữu và đều bất khả đắc thì tại sao Xá-lợi Tử lại khởi lên ý nghĩ: Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, Bồ-tát này nhất định có thối thất, hay đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, Bồ-tát này nhất định không có thối thất? Hay đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, Bồ-tát này nói chẳng quyết định? Như vậy, Bồ-tát này là Thanh văn thừa, hay Bồ-tát này là Độc giác thừa, hay Bồ-tát này là Vô thượng thừa? Như vậy là ba hay là một?

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn vô sở đắc đối với tất cả pháp, đối với chơn như tất cả pháp, cũng tin hiểu hoàn toàn và chúng đều vô sở đắc, đối với các Bồ-tát cũng vô sở đắc, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng vô sở đắc, phải biết đây mới thật là Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát này nghe thuyết tướng chơn như các pháp bất khả đắc mà tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hoảng hốt, không nghi, không hối, không lui, không mất thì Đại Bồ-tát này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nửa chừng nhất định không thối lui.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Hôm nay ông đã vì các Đại Bồ-tát thuyết pháp trọng yếu. Những điều ông nói đều nhờ là sức oai thần của Như Lai. Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa đối với tướng bất khả đắc của chơn như các pháp, và biết được tất cả pháp không tướng khác nhau. Khi nghe thuyết về tướng bất khả đắc của chơn như các pháp như thế, tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hoảng hốt, không nghi, không hối, không lui, không mất, thì Đại Bồ-tát này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ư?

Khi ấy, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không rơi vào hàng Thanh văn, bậc Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu thì phải trụ vào cái gì và trụ bằng cách nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc để cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải trụ tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên trụ tâm bất bình đẳng. Phải khởi tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm bất bình đẳng. Phải đem tâm bình đẳng nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm bất bình đẳng nói với họ.

Phải khởi tâm đại từ đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm sân giận đối với họ. Phải đem tâm đại bi mà đối với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại mà đối với họ. Phải đem tâm đại bi mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại mà nói với họ.

Phải khởi tâm đại hỷ đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm đố kỵ đối với họ. Phải đem tâm đại hỷ mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm đố kỵ mà nói với họ.

Phải khởi tâm đại xả đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm thiên vị đối với họ. Phải đem tâm đại xả mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm thiên vị mà nói với họ.

Phải khởi tâm cung kính đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm kiêu ngạo đối với họ. Phải đem tâm cung kính mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm kiêu ngạo mà nói với họ.

Phải khởi tâm chân thật đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm dối nịnh đối với họ. Phải đem tâm chân thật mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm dối nịnh mà nói với họ.

Phải khởi tâm mềm mại đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm cứng cõi đối với họ. Phải đem tâm hiền hòa mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm hung bạo mà nói với họ.

Phải khởi tâm lợi ích đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm không lợi ích đối với họ. Phải đem tâm lợi ích mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm không lợi ích mà nói với họ.

Phải khởi tâm an vui đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm chẳng an vui đối với họ. Phải đem tâm an vui mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm chẳng an vui mà nói với họ.

Phải khởi tâm không trở ngại đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm có trở ngại đối với họ. Phải đem tâm không trở ngại mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm có trở ngại mà nói với họ.

Phải khởi tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như nam nữ, như bà con thân thuộc đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói cho họ.

Phải khởi tâm bè bạn đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình phải khởi tâm như giáo sư, như thầy mô phạm, như đệ tử, như đồng học, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cứu giúp, thương xót, bảo bọc, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm rốt ráo Không, vô sở hữu, bất khả đắc, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm không, vô tướng, vô nguyện, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải dùng vô sở đắc làm phương tiện mà trụ nơi đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên tự xa lìa sự giết hại sanh mạng, cũng khuyên người khác xa lìa sự giết hại sanh mạng. Thường chơn chánh khen ngợi pháp xa lìa giết hại sanh mạng, hoan hỉ tán thán người xa lìa giết hại sanh mạng. Nói rộng cho đến nên tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa tà kiến. Thường chơn chánh khen ngợi pháp xa lìa tà kiến, hoan hỉ tán thán người xa lìa tà kiến.

Phải tự tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khuyên người khác tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Thường chơn chánh khen ngợi pháp tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoan hỉ tán thán người tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Phải tự viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên

mãn bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người viên mãn bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên tự an trụ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng khuyên người khác an trụ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Thường chơn chánh khen ngợi an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, hoan hỷ tán thán người an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Phải tự an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, cũng khuyên người khác an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Thường chơn chánh khen ngợi pháp an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, hoan hỷ tán thán người an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Phải tự an trụ bốn Thánh đế, cũng khuyên người khác an trụ bốn Thánh đế. Thường chơn chánh khen ngợi pháp an trụ bốn Thánh đế, hoan hỷ tán thán người an trụ bốn Thánh đế.

Phải tự tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng khuyên người khác tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Thường chơn chánh khen ngợi pháp tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoan hỷ tán thán người tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Phải tự tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng khuyên người khác tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Thường chơn chánh khen ngợi pháp tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoan hỷ tán thán người tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Phải tự tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng khuyên người khác tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Thường chơn chánh khen ngợi pháp tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoan hỷ tán thán người tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Phải tự viên mãn các bậc Bồ-tát, cũng khuyên người khác viên mãn các bậc Bồ-tát. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn các bậc Bồ-tát, hoan hỷ tán thán người viên mãn các bậc Bồ-tát.

Phải tự viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng khuyên người khác viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoan hỷ tán thán người viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Phải tự viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khuyên người khác viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoan hỉ tán thán người viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Phải tự viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người khác viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoan hỉ tán thán người viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Phải tự viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng khuyên người khác viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoan hỉ tán thán người viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Phải tự viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp; cũng khuyên người khác viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp; hoan hỉ tán thán người viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

Phải tự viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng khuyên người khác viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoan hỉ tán thán người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Phải tự quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi; cũng khuyên người khác quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi. Thường chơn chánh khen ngợi pháp quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi; hoan hỉ khen ngợi người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi.

Phải tự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; cũng khuyên người khác biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Thường chơn chánh khen ngợi pháp biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; hoan hỉ tán thán người biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Phải tự khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà chẳng chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề thật tế; cũng khuyên người khác khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề thật tế. Thường chơn chánh khen ngợi pháp khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc

giác Bồ-đề và pháp chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề thật tế; hoan hỷ tán thán người khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề thật tế.

Phải tỵ vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; cũng khuyên người khác vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Thường chơn chánh khen ngợi pháp vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; hoan hỷ tán thán người đã vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Quyển thứ 513
HẾT